

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
QUẬN BÌNH THẠNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 16/2022/HSST

Ngày: 13/01/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Ngọc Hoan

Ông Trần Văn Phú

Ông Nguyễn Văn Hùng

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: **Ông Lê Huy Khang** – Cán bộ Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: **Ông Huỳnh Dũng** – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 176/2021/HSST ngày 14 tháng 10 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn H; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 26/12/1976 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 283/9A Nơ Trang Long, Phường 13, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lái xe du lịch; Con ông Nguyễn Văn Hòa, sinh năm 1933 và bà Nguyễn Thị Loan, sinh năm 1942 (chết); Hoàn cảnh gia đình: có vợ là Nguyễn Thị Sáng (đã ly hôn); Có 01 con tên Nguyễn Bảo Ngọc, sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo tạm giam ngày 27/6/2021 (có mặt);

2. Nguyễn Ngọc T; Sinh ngày 19/9/1994 tại Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 2, thôn 7, xã Lộc An, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng; Nơi ở: 283/9A Nơ Trang Long, Phường 13, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Mua bán điện thoại di động; Con ông Nguyễn Ngọc Thạch, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị Liên, sinh năm 1967; Hoàn cảnh gia đình: Có vợ: Nguyễn Thị Trâm Anh; Có 01 con tên Nguyễn Ngọc Linh Đan, sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại (có mặt).

- Những người tham gia tố tụng:

+ Người bị hại: Ông Lương Văn T

Địa chỉ: 86 Nguyễn Hồng, Phường 11, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Các bị cáo bị Viện kiểm Sát nhân dân quận Bình Thạnh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Lương Văn T là chủ cửa hàng điện lạnh Nam Tiến Phát, địa chỉ 86 Nguyên Hồng, phường 11, quận B. Vào khoảng 18 giờ 22 phút ngày 25/6/2021, ông T để trống cửa hàng đi vệ sinh, sau đó sang nhà bên cạnh xem lắp đặt máy lạnh. Lúc này, Nguyễn Văn H điều khiển xe gắn máy Honda Wawe, biển số 59L2-072.39 đến cửa hàng Nam Tiến P định mua máy lạnh, phát hiện không có ai trong cửa hàng, T đã lấy trộm 01 điện thoại Iphone 11 Pro để trên bàn làm việc, sau đó H mang điện thoại trộm cắp được đến cửa hàng điện thoại Linh Đan mobile, địa chỉ 273 Nơ Trang Long, phường 13, quận B bán cho Nguyễn Ngọc T với giá 4.500.000 đồng, T tháo thẻ sim đưa cho H, H bẻ gãy thẻ sim vứt bỏ tại cửa hàng và đi về nhà.

Về phần ông Lương Văn T khi quay về cửa hàng phát hiện bị mất trộm 01 điện thoại Iphone 11 Pro, ông T mở camera phát hiện lúc 18 giờ 24 phút có 01 thanh niên đeo khẩu trang, đi xe Honda Wawe, biển số 59L2-072.39 đến cửa hàng điện lạnh Nam Tiến Phát rồi vào lấy trộm 01 điện thoại Iphone 11 Pro để trên bàn làm việc. Ông T mở định vị xác định vị trí điện thoại Iphone 11 Pro đang ở tại cửa hàng điện thoại Linh Đan mobile, địa chỉ 273 Nơ Trang Long, phường 13, quận B\ nên đến gặp Nguyễn Ngọc T, là chủ cửa hàng, hỏi T có mua 01 điện thoại Iphone 11 Pro của ông T hay không, đồng thời ông T cho T xem camera sự việc ông T bị mất trộm điện thoại. Lúc này T không thừa nhận mua điện thoại nên ông T đến Công an phường 11, quận B trình báo sự việc. Công an phường 11, quận B đến cửa hàng Linh Đan làm việc với T nhưng T vẫn không thừa nhận đã mua điện Iphone 11 Pro trộm cắp của ông T.

Đến 07 giờ 15 phút ngày 26/6/2021, ông T ngồi ăn sáng trước cửa hàng điện thoại Linh Đan mobile, địa chỉ 273 Nơ Trang Long, phường 13, quận B thì phát hiện Nguyễn Văn H, điều khiển xe gắn máy Honda Wawe, biển số 59L2-072.39 đến dừng trước cửa hàng khi cửa hàng còn chưa mở cửa, sau đó H chạy xe đi, ông T đuổi theo đến trước số 482/9 Nơ Trang Long, phường 13, quận B thì bắt được H giao Công an phường 11, quận B. Công an phường 11, quận Bình Thạnh cho H xác định địa điểm đã bán điện thoại, xác định người mua điện thoại là T thì T lúc này mới thừa nhận và giao nộp điện thoại Iphone 11 Pro.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Bình Thạnh, Nguyễn Văn H, Nguyễn Ngọc T khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Thu giữ, xử lý vật chứng:

- 01 USB ghi lại hình ảnh H thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại cửa hàng điện lạnh Nam Tiến Phát, địa chỉ 86 Nguyên Hồng, phường 11, quận B.
- 01 điện thoại Iphone 11 Pro. Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận B đã trả lại cho anh Lương Văn T.
- 01 áo sơ mi tay dài trắng hồng sọc hiệu Intercrow, là trang phục H mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại cửa hàng điện lạnh Nam Tiến P, địa chỉ 86 Nguyên Hồng, phường 11, quận B.
- 01 điện thoại Vivo màu vàng, là tài sản cá nhân của bị cáo H
- Số tiền 7.300.000 đồng, trong đó có 4.500.000 đồng là tiền bị cáo H bán điện thoại Iphone 11 Pro, số tiền còn lại 2.800.000 đồng là tài sản cá nhân của H.

- 01 xe gắn máy Honda Wawe, biển số 59L2 – 072.39; số khung: 1211DY-528515, số máy: HC12E5528607. Qua xác minh, xe gắn máy trên do Tất Lệ Hậu, hộ khẩu thường trú: 263C/1 Ba Đình, phường 8, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh đứng tên đăng ký. Ông Tất Lệ H đã bán xe trên cho Nguyễn Văn H theo hợp đồng ủy quyền có công chứng.

- Trách nhiệm dân sự:

Bị hại là anh Lương Văn T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu về dân sự.

Tại bản cáo trạng số 176/CT-VKSBTH, ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận B đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173; truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T về tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”, theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh thực hành quyền công tố trình bày quan điểm của Viện kiểm sát đối với vụ án, sau khi phân tích tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị hình phạt đối với bị cáo: Nguyễn Văn H từ 09 đến 12 tháng tù; Nguyễn Ngọc T từ 09 đến 12 tháng tù nhưng đề nghị cho bị cáo hưởng án treo với thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo Nguyễn Ngọc T xin hưởng án treo vì là lao động chính trong gia đình, có con nhỏ; hoàn cảnh gia đình khó khăn.

Người bị hại vắng mặt, đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình Thạnh, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H khai: Khi bị cáo đi đến cửa hàng điện lạnh Nam Tiến Phát để mua máy lạnh, do không thấy người trông coi cửa hàng và nhìn thấy 01 điện thoại di động hiệu Iphone để trên bàn, nảy sinh ý định trộm cắp nên bị cáo đã lấy điện thoại rồi lên xe chạy đến cửa hàng điện thoại Linh Đan bán cho Nguyễn Ngọc T được 4.500.000 đồng. Đến ngày hôm sau, khi đi ngang qua cửa hàng điện lạnh Nam Tiến Phát thì bị người bị hại phát hiện bắt giữ.

Bị cáo Nguyễn Ngọc T khai: bị cáo buôn bán điện thoại nên khi H đem điện thoại đến nói là điện thoại của mình muốn bán thì bị cáo mua. Khi người bị hại Lương Văn T đến hỏi xác nhận có mua điện thoại từ H không và được ông T cho xem camera xác định điện thoại của mình bị H lấy trộm, bị cáo biết là điện thoại của ông T nhưng do ông T đi cùng nhiều người, bị cáo lo sợ nên không dám nhận mình mua điện thoại từ H. Khi công an hỏi, bị cáo cũng không nhận do lo sợ phải chịu trách nhiệm hình sự. Đến khi ông T bắt được T, dẫn T đến cửa hàng gặp Thịnh thì Thịnh mới thừa nhận.

Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai nhận của người bị hại, hình ảnh từ camera, phù hợp với vật chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; đủ cơ sở xác định: Nguyễn Văn H đã lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu iphone của ông Lương Văn T, còn Nguyễn Ngọc T khi chưa biết điện thoại H bán do trộm cắp nên đã mua, nhưng khi biết điện thoại trên do trộm cắp mà có đã không tự giao nộp lại mà chứa chấp trái phép tài sản trên, không trả lại cho người bị hại.

Từ những hành vi và chứng cứ nêu trên, có đủ cơ sở kết luận: hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc T đã phạm vào tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm, vì động có vụ lợi đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; làm ảnh hưởng đến trật tự xã hội. Do đó hình phạt áp dụng đối với các bị cáo phải nghiêm khắc theo quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự và Điều 323 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử cũng xem xét cho các bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản đã thu hồi trả lại cho người bị hại để xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần về hình phạt.

Hội đồng xét xử xem xét bị cáo Nguyễn Ngọc T được Cơ quan điều tra cho tại ngoại, bị cáo chấp hành pháp luật tốt, có nơi ở rõ ràng, có công việc ổn định và là lao động chính trong gia đình có con nhỏ, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Đã giải quyết, người bị hại không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về xử lý vật chứng:*

- 01 USB ghi lại hình ảnh H thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại cửa hàng điện lạnh Nam Tiến Phát, địa chỉ 86 Nguyễn Hồng, phường 11, quận Bình Thạnh; tiếp tục lưu hồ sơ vụ án.

- 01 áo sơ mi tay dài trắng hồng sọc hiệu Intercrew, là trang phục H mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại cửa hàng điện lạnh Nam Tiến Phát, địa chỉ 86 Nguyễn Hồng, phường 11, quận Bình Thạnh; không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại Vivo màu vàng và số tiền còn lại 2.800.000 đồng là tài sản riêng của bị cáo Nguyễn Văn H cần trả lại cho bị cáo.

- Số tiền 4.500.000 đồng là tiền bị cáo Hùng bán điện thoại Iphone 11 Pro cho bị cáo Thịnh, bị cáo T không nhận lại và 01 xe gắn máy Honda Wawe, biển số 59L2 – 072.39 của bị cáo H sử dụng làm công cụ phạm tội nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- *Về án phí:* Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Văn H

- Áp dụng khoản 1 Điều 323; Điều 65; Điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Văn H 09 (chín) tháng tù; Thời hạn tù tính từ ngày 27/6/2021.

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Ngọc T 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Ngọc T cho Ủy ban nhân dân phường 13, quận B, Thành phố H quản lý, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách án treo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng:

- Lưu hồ sơ vụ án: 01 USB ghi lại hình ảnh H thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại cửa hàng điện lạnh Nam Tiến Phát, địa chỉ 86 Nguyễn Hồng, phường 11, quận B.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 áo sơ mi tay dài trắng hồng sọc hiệu Intercrew, là trang phục H mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại cửa hàng điện lạnh Nam Tiến Phát, địa chỉ 86 Nguyễn Hồng, phường 11, quận B.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H 01 điện thoại Vivo màu vàng và số tiền còn lại 2.800.000 đồng.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 4.500.000 đồng và 01 xe gắn máy hiệu: Honda; số loại: Wawe A; biển số: 59L2 – 072.39; số khung: 1211DY-528515, số máy: HC12E5528607.

Theo biên bản giao nhận vật chứng lập hồi 15 giờ 10 phút, ngày 11 tháng 10 năm 2021 tại Chi cục thi hành án Dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh,

và Giấy nộp tiền vào tài khoản số 3949.0.9061026.00000 tại Kho bạc Nhà nước quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 11/10/2021.

3. Về án phí và quyền kháng cáo:

- Áp dụng Điều 331, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

+ Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm

+ Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người tham gia tố tụng vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được Tòa án tổng đạt bản án hoặc niêm yết bản án.

Đã giải thích án treo.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND Q. Bình Thạnh;
- Công an Q. Bình Thạnh;
- THA Dân sự Q. Bình Thạnh;
- PC.27 Công an TP. HCM;
- UBND phường 13, quận Bình Thạnh;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu Vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Ngọc Hoan